

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

Lào Cai, ngày tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

- Phòng Văn hóa - Xã hội các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT.

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 trong năm học 2025-2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; nâng cao chất lượng cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

3. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, THPT; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động

giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh nội trú, bán trú; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và xây dựng trường học hạnh phúc.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Các cơ sở giáo dục căn cứ quy định khung thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nhiệm vụ chuyên môn các cấp học của Bộ GDĐT để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó lưu ý một số nội dung sau:

1. Đối với cấp tiểu học

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo quy định¹ và thực hiện CTGDPT cấp TH theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục TH đã được Bộ GDĐT ban hành²; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³, Sở GDĐT (*có văn bản hướng dẫn riêng*) bảo đảm hiệu quả, phù hợp.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của CTGDPT cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; triển khai hiệu quả các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương. Kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt

¹ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

² Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường TH, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học.

³ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 -2025.

động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

1.2. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch về thời gian, nội dung tổ chức, thực hiện tuân làm quen; dạy và học tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 năm học 2025 - 2026. Chú trọng việc rèn nền nếp lớp học cho học sinh lớp 1 từ những ngày trong tuần học đầu tiên và duy trì thường xuyên trong cả năm học. Tổ chức, thực hiện tăng cường tiếng Việt trong năm học tối thiểu 01 tiết/tuần và thường xuyên lồng ghép hàng ngày trong các môn học, hoạt động giáo dục. Sử dụng tài liệu tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 do Bộ GDĐT biên soạn.

1.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong CTGDPT; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.⁴

Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT và hướng dẫn của Bộ GDĐT⁵; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁶.

1.4. Phối hợp với cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tổ chức chuyên đề thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi làm quen với chữ cái và chuẩn bị tốt tâm lý, kỹ năng cho trẻ trước khi vào lớp Một; phối hợp, tham gia khảo sát chất lượng trẻ 5 tuổi cuối năm học.

1.5. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc thi, hội thi phù hợp với điều kiện thực tế, tạo sân chơi cho học sinh, giúp học sinh phát triển năng khiếu cá nhân (Hội thi Vẽ tranh, Hội thi Đầu bếp trẻ, Hội thi Khéo tay kỹ thuật, Nét chữ - Nét người, Olympic Fansipan Lào Cai,...); đồng thời khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi, sân chơi trí tuệ trong nước và quốc tế (thi Tiếng Anh, Tin học, Khoa học kỹ thuật, Toán, Tiếng Việt,...) trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện và phải được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, tuyệt đối không gây áp lực, quá tải đối với học sinh. Trước khi triển khai và sau khi có kết quả thực hiện phải báo cáo cơ quan quản lý.

2. Đối với cấp THCS và cấp THPT

2.1. Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học

⁴ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

⁵ Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

⁶ Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020.

sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện; công khai kế hoạch, nội dung, thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày đến học sinh, cha mẹ học sinh và trên các trang thông tin điện tử của nhà trường (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

Đối với cấp THCS, tổ chức dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp⁷, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Căn cứ vào đội ngũ giáo viên hiện có của trường, phân công giáo viên giảng dạy, đảm nhiệm các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với chuyên môn được đào tạo và năng lực của giáo viên; xây dựng phương án tổ chức dạy học hợp lý, khoa học để đảm bảo chất lượng, không gây áp lực, quá tải cho giáo viên và học sinh.

Đối với cấp THPT, làm tốt công tác tư vấn, định hướng cho học sinh trong việc đăng ký lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm phù hợp với năng lực, phát huy phẩm chất của học sinh, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁸. Tăng cường xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

Đối với Trường THPT Chuyên Lào Cai và trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành, bên cạnh việc thực hiện dạy học nội dung giáo dục nâng cao cho các môn chuyên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁹, cần tăng cường các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học chuyên sâu, hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế để nâng tầm chất lượng giáo dục mũi nhọn của tỉnh.

2.2. Tổ chức dạy học ngoại ngữ

Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá môn ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung Quốc). Đối với môn tiếng Anh, tập trung phát triển đầy đủ 04 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra theo khung năng lực Ngoại ngữ dùng cho Việt Nam và khuyến khích tiếp cận các tiêu chí kiểm tra đánh giá quốc tế như TOEFL, IELTS, Cambridge....

Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, kết hợp dạy học trực tiếp - trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ AI và khai thác các

⁷ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

⁸ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyên đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông.

⁹ Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

nguồn tài liệu học tập để nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh tại các trường phổ thông. Đồng thời, xây dựng môi trường học tập tiếng Anh/tiếng Trung Quốc thông qua các hoạt động chuyên đề của tổ/nhóm chuyên môn và thúc đẩy các hoạt động của câu lạc bộ ngoại ngữ dành cho giáo viên và học sinh, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

2.3. Tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 9, lớp 12

Tổ chức phân tích nghiêm túc kết quả kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, đồng thời rà soát, khảo sát nguyện vọng đăng ký môn thi tốt nghiệp tự chọn của học sinh, trên cơ sở đó tư vấn, định hướng và có các giải pháp tổ chức dạy học, ôn tập cho học sinh cuối cấp ngay từ đầu năm học đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phấn đấu nâng cao điểm trung bình kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và kỳ thi tốt nghiệp THPT. Xây dựng kế hoạch, nội dung, tài liệu ôn tập bám sát cấu trúc định dạng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT của Sở GDĐT và đề thi minh họa kỳ thi tốt nghiệp THPT của Bộ GDĐT; phân loại đối tượng học sinh để tổ chức ôn tập đảm bảo hiệu quả.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học để sử dụng trong kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh. Ngoài các đợt thi thử tốt nghiệp THPT và khảo sát học sinh lớp 9 do Sở GDĐT tổ chức; các đơn vị chủ động tổ chức các kỳ thi thử tuyển sinh vào lớp 10 THPT và thi thử tốt nghiệp THPT theo từng trường, liên trường hoặc theo cụm trường, cụm chuyên môn để nắm bắt chất lượng, đồng thời kịp thời điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy, ôn tập.

2.4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

Các cơ sở giáo dục chú trọng công tác phát hiện học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; căn cứ hướng dẫn tổ chức thi học sinh giỏi của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên giảng dạy và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi bảo đảm chất lượng, hiệu quả; xây dựng tài liệu bồi dưỡng chuyên sâu theo định dạng của các kỳ thi học sinh giỏi; tích cực ứng dụng công nghệ, sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến và công cụ AI... trong bồi dưỡng học sinh giỏi; khuyến khích các nhà trường phối hợp mời chuyên gia hoặc giáo viên giỏi để bồi dưỡng cho các đội tuyển bằng hình thức trực tuyến/trực tiếp...

Các trường THPT Chuyên triển khai nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026. Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực theo quy định; tăng cường hợp tác với các trường đại học, học viện, các trường THPT chuyên có chất lượng tốt, mời các chuyên gia, giáo viên giỏi để tổ chức bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi cấp quốc gia THPT năm học 2025-2026, phấn đấu nâng cao chất lượng, số lượng giải so với năm học 2024-2025.

3. Giáo dục văn hóa học đường và các nội dung tích hợp trong chương

trình các môn học, hoạt động giáo dục

Các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người; giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền núi; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số, hướng dẫn học sinh học tập nội dung giáo dục kiến thức pháp luật về An toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số. Lồng ghép, đưa các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống đặc sắc của vùng đất và con người Lào Cai vào các hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa, góp phần xây dựng thế hệ công dân tương lai có lòng tự hào, tình yêu quê hương, đất nước và khát vọng cống hiến.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tham mưu thực hiện hiệu quả việc tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁰; thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo CTGDPT. Đối với trường liên cấp TH&THCS, cần bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, bố trí riêng biệt các khối phòng học, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động và hệ thống phòng học bộ môn phù hợp đặc thù từng cấp học.

Tập trung tham mưu triển khai xây dựng trường phổ thông nội trú liên cấp ở các xã biên giới theo chỉ đạo của Bộ Chính trị để tạo điều kiện cho học sinh được hưởng chính sách phù hợp¹¹; sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, củng cố trường phổ thông DTNT, trường phổ thông DTBT. Trường học được xây dựng phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, khu nội trú, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt, chỗ ở cho giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ

¹⁰ Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

¹¹ Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Tích cực tham mưu các cấp chính quyền đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tăng cường công tác quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất; phòng học bộ môn, nhà thư viện, nhà đa năng, khuôn viên nhà trường; quản lý, khai thác và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có để thực hiện hiệu quả CTGDPT theo quy định, tránh lãng phí, hư hỏng cơ sở vật chất, thiết bị; giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học của giáo viên; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong các công tác quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục phát triển kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học số; xây dựng tài liệu dạy học điện tử...để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo

Các cơ sở giáo dục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 322/SGDĐT-GDPT ngày 01/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường; giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp¹².

Về nội dung giáo dục địa phương, năm học 2025-2026 các cơ sở giáo dục tiếp tục sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Yên Bái và Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Lào Cai (trước hợp nhất) đã được Bộ GDĐT phê duyệt đối với từng lớp để dạy học theo hướng dẫn của Sở GDĐT (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không được ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Tiếp tục rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; phân công giáo viên dạy đúng, đủ các môn học theo quy định của CTGDPT; tích cực tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình

¹² Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

GDPT và dạy học 2 buổi/ngày.

4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tăng cường đổi mới công tác sinh hoạt chuyên môn. Sở GDĐT thành lập các cụm chuyên môn theo cấp học trên địa bàn tỉnh, phân công cụm trường chuyên môn, chuyên viên phụ trách cụm; các trường trong cụm chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường phù hợp, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chú trọng việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo; giải pháp nâng cao điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông, điểm thi tuyển sinh vào lớp 10; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh,...

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Giáo viên chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa để lựa chọn, áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với nội dung bài học, đặc điểm và trình độ của đối tượng học sinh. Tổ chức các hoạt động học tập đa dạng nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh; rèn luyện phương pháp tự học, tự nghiên cứu để học sinh có thể tiếp thu và vận dụng kiến thức, đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để tạo hứng thú và nâng cao hiệu quả học tập. Kết hợp linh hoạt các hình thức dạy học trên lớp, học theo nhóm, học cá nhân với các hình thức dạy học ngoài không gian lớp học như: học tập tại thư viện, phòng thí nghiệm, phòng bộ môn, sân trường; tổ chức các hoạt động tham quan, học tập trải nghiệm thực tế tại các di tích lịch sử, văn hóa, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Khuyến khích các hoạt động giảng dạy, học tập ứng dụng công nghệ số hoá, AI nhằm tạo môi trường học tập hiện đại, thực tế theo xu hướng

thời đại và phát triển năng lực học sinh một cách tự nhiên.

Tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và trí tuệ nhân tạo trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Khuyến khích giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn học liệu số, phần mềm mô phỏng, các công cụ AI để thiết kế bài giảng sinh động, trò chơi học tập tương tác, xây dựng các hoạt động học tập hấp dẫn, tạo hứng thú, cá nhân hóa lộ trình học tập và giao nhiệm vụ cho học sinh.

Phát huy tinh thần sáng tạo của giáo viên trong việc tự làm đồ dùng dạy học, sử dụng các vật liệu thân thiện sẵn có tại địa phương để tổ chức các hoạt động học tập một cách sinh động, hiệu quả, nhất là đối với các trường ở vùng khó khăn.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định¹³, đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập, sản phẩm học tập, bài kiểm tra giấy hoặc trực tuyến.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập của học sinh thông qua các câu hỏi, bài tập, dự án, thuyết trình, hoạt động học tập,...; đánh giá định kì thông qua các hình thức thực hành, dự án học tập, trong đó có hướng dẫn chấm điểm, tiêu chí chấm cụ thể, có thông báo trước các yêu cầu, hình thức đánh giá để học sinh chủ động; đánh giá các nội dung dạy học tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, pháp luật về an toàn giao thông, giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh,...

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và AI trong kiểm tra, đánh giá. Khuyến khích giáo viên sử dụng các phần mềm, ứng dụng để xây dựng ngân hàng câu hỏi, tạo các bài kiểm tra trực tuyến.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích

¹³ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh TH; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT;

học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp; tăng cường tổ chức tập huấn cho giáo viên thực hiện công tác tư vấn hướng nghiệp. Huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tư vấn hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS và THPT.

4. Chú trọng giáo dục STEM

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Các trường xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục của nhà trường phải phù hợp với điều kiện của đơn vị, địa phương; bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không hình thức, gây quá tải đối với giáo viên và học sinh.

Tổ chức giáo dục STEM đủ cả 3 hình thức (Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM; tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật) để đổi mới và nâng cao hiệu quả giáo dục, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (riêng đối với giáo dục TH hướng dẫn học sinh làm quen với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật). Khuyến khích triển khai các dự án STEM được thực hiện bằng tiếng Anh hoặc lồng ghép các hoạt động sử dụng tiếng Anh trong quá trình giải quyết vấn đề thực tế, nhằm phát triển đồng thời năng lực khoa học, tư duy logic và năng lực ngôn ngữ. Tích cực tổ chức, tham gia các cuộc thi về khoa học kỹ thuật (nghiên cứu khoa học kỹ thuật; sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng; học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp;...).

5. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

5.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tích cực tham mưu cấp uỷ, chính quyền đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn.

5.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng AI đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho

học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁴, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁵, Sở GDĐT, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất,... giảm tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

IV. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Các cơ sở giáo dục thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu phổ cập, đảm bảo chất lượng giáo dục để thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cấp xã, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; tham mưu duy trì và từng bước nâng cao mức độ phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS năm 2025 theo lộ trình.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục tiểu học - giáo dục bắt buộc nhằm củng cố nền tảng giáo dục cơ sở vững chắc.

Tham mưu UBND cấp xã tổ chức kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục các cấp theo quy định hiện hành, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để UBND tỉnh kiểm tra, công nhận phổ cập giáo

¹⁴ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

¹⁵ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

dục theo thẩm quyền.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Các cơ sở giáo dục quan tâm thực hiện tốt giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật. Quán triệt việc xây dựng, thực hiện và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua điều chỉnh chương trình học các nội dung văn hóa phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ khuyết tật, đảm bảo trẻ có thể tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp giáo dục sớm cho trẻ khuyết tật. Tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tiếp tục thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, các trường học cần triển khai các hoạt động hỗ trợ trong năm học, bao gồm việc hỗ trợ tài chính, vật chất và tinh thần như hỗ trợ học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập, tư vấn tâm lý,... Tổ chức cho các em được tham gia các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác để phát triển năng lực và tăng cường sự tự tin. Triển khai phong trào “Tương thân tương ái”, trong đó các trường ở vùng thuận lợi giúp đỡ các trường vùng khó khăn về công tác tổ chức các hoạt động dạy học, chăm sóc học sinh, xây dựng cảnh quan môi trường; vận động ủng hộ kinh phí, sách vở, đồ dùng học tập, sinh hoạt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

3. Thực hiện hiệu quả các hoạt động về giáo dục dân tộc

3.1. Thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số (DTTS) ở các cấp học đi học đúng độ tuổi; tăng tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành cấp tiểu học, trung học cơ sở; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục TH, THCS nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT.

3.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT¹⁶, trường PTDTBT¹⁷. Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi học sinh. Chú trọng giáo dục văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học

¹⁶ Thông tư số [04/2023/TT-BGDĐT](#) ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú

¹⁷ Thông tư số [03/2023/TT-BGDĐT](#) ngày 06/02/2023 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú

sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh bán trú nhỏ tuổi sớm phải xa gia đình; tăng cường an ninh, an toàn trường học, đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và xây dựng trường học hạnh phúc.

3.3. Bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho học sinh nội trú, bán trú; an ninh, an toàn trường học, phòng tránh nạn tảo hôn, các hủ tục lạc hậu. Tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh. Xây dựng văn hóa ứng xử, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt. Triển khai các hoạt động giáo dục văn hóa đối với học sinh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục, đặc biệt là di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc tỉnh Lào Cai trong danh sách của UNESCO và danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (*Nghệ thuật xòe Thái; Nghệ thuật khèn, Nghệ thuật dùng sáp ong tạo hoa văn trên vải của người Mông; Lễ hội Gầu Tào của người Mông, Lễ Xên Đông (Cúng rừng) của người Thái...*); tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các trò chơi dân gian của các dân tộc, quy định ngày mặc trang phục dân tộc trong tuần nhằm duy trì và phát huy các nét đẹp văn hóa truyền thống của DTTS; đảm bảo 100% trường PTDTNT, PTDTBT xây dựng không gian sinh hoạt văn hóa dân tộc phù hợp với đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn, tạo nên bản sắc riêng cho mỗi trường học.

Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định. Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

Tiếp tục triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn.

3.4. Thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng đồng bào DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục

¹⁸ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày

vùng đồng bào DTTS, MN¹⁸ đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT.

V. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác đúng thời gian, chính xác về dữ liệu, ... để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường¹⁹; việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; triển khai Học bạ số cấp tiểu học, trung học theo đúng hướng dẫn của Sở, Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, dạy học.

Thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT số 30/2024/TT-BGDĐT. Chuẩn bị tốt các điều kiện tham gia tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT năm 2026. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các cuộc thi theo chủ trương tinh giảm các kỳ thi, cuộc thi, hội thi²⁰ nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh; đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực khi tổ chức và tham gia các kì thi, cuộc thi.

Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

Tăng cường công tác quản lý các cơ sở giáo dục liên kết với các trung tâm ngoại ngữ có sự tham gia của giáo viên người nước ngoài; quản lý nội dung, chương trình giảng dạy và quy trình liên kết tuân thủ đúng hướng dẫn của Sở GDĐT, các Sở ngành liên quan và các quy định pháp luật liên quan khác. Tăng cường quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài; nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục tư thục có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định.

2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo; giám sát công tác quản lý, thực hiện giáo dục trong bối cảnh sáp nhập, tinh gọn bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính. Trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra, giám sát việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy

14/5/2025 điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

¹⁹ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

²⁰ Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

thêm, học thêm; công tác quản lý các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư của nước ngoài

3. Tiếp tục đẩy mạnh và nhân rộng mô hình “Trường học hạnh phúc”, tăng cường xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý đảm bảo tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở nội dung hướng dẫn tại Công văn này, căn cứ vào tình hình của địa phương, đơn vị, phòng Văn hoá - Xã hội các xã, phường chỉ đạo trường thuộc phạm vi quản lý của ủy ban nhân dân cấp xã; các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các đơn vị báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- UBND các xã, phường;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDPT, NTTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thu Hương